

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST

Ngày: 09/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hùng

Ông Trịnh Ngọc Kỳ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị D Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 17/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 25/7/2019 đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1989, tại xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Cẩm Đ, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1962, con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1961, hiện cư trú tại: Thôn Cẩm Đ, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền sự: Không; Tiền án: có 04 tiền án:

- Bản án sơ thẩm số 21/2009/HSST, ngày 12/8/2009 của TAND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Văn D mức án 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

- Bản án sơ thẩm số 13/2011/HSST, ngày 22/4/2011 của TAND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Văn D mức án 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

- Bản án sơ thẩm số 562/2013/HSST, ngày 10/9/2013 của TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Văn D mức án 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết

định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

- Bản án sơ thẩm số 19/2015/HSST, ngày 29/7/2015 của TAND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Văn D mức án 36 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 09/02/2018, chưa được xóa án tích thì ngày 17/11/2018 tiếp tục phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2018, đến ngày 23/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 10/10/2001 (Có mặt).

Trú quán: Thôn Xuân L, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

- Ông Trần Đăng T, sinh năm 1957 (Vắng mặt, có lý do).

- Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1964 (Có mặt).

Đều trú tại: Thôn Xuân L, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn 10, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Đại T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

* *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn D (Có mặt); trú tại: Thôn Cẩm Đ, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17/11/2018, sau khi ăn liên hoan cùng tổ liên gia tại Thôn Cẩm Đ, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xám, đen, bạc biển kiểm soát 38X1-192.67 đi theo đường liên xã hướng từ xã Cẩm T đến xã Cẩm M để đi chơi. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến địa phận thôn Na Tr, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh thì phát hiện em Trần Thị Mỹ T đang điều khiển xe máy điện đi cùng chiều phía trước và trên tay cầm chiếc điện thoại di động nên Nguyễn Văn D nảy sinh ý định cướp chiếc điện thoại di động của em T. D điều khiển xe mô tô vượt lên và đi đến gần cổng Trường mầm non xã Cẩm Thạch, thuộc địa phận Thôn Na T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X thì dừng xe mô tô lại bên đường đứng chờ em T đi qua. Khi em T vừa điều khiển xe máy điện đi qua thì D chạy theo phía sau dùng hai tay nắm vào khung sắt bảo vệ phía sau yên xe, kéo xe của em T dừng lại. Sau khi kéo được xe dừng lại, D đứng phía sau lưng em T, tay phải ôm vòng qua bụng em T, còn tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động của em T đang cầm trên tay làm chiếc điện thoại rơi xuống mặt đường. Tiếp đó Nguyễn Văn D nảy sinh ý định hiếp dâm em T nên dùng hai tay ôm quàng qua người từ phía sau kéo T sang bãi cỏ bên đường vật T nằm ngửa ra rồi ngồi đè lên ngang bụng của T. Khi D đang ngồi lên trên bụng em T thì bị T la hét, vùng vẫy,

đồng thời dùng tay cào cấu vào người D để bỏ chạy. D dùng tay bóp vào cổ và nói “Im mồm đi không tau giết” nhưng T vẫn la hét, vùng vẫy nên D tiếp tục dùng tay phải tát hai cái vào má của T, sau đó dùng tay trái sờ nắm vào ngực em T còn tay phải luôn xuống mở khuy quần, kéo cả quần dài và quần lót của em T ra khỏi chân rồi vứt sang một bên người. Tiếp đến D nhô người dậy tuột quần dài và quần lót của mình xuống ngang đầu gối để quan hệ tình dục với em T thì phát hiện có ánh đèn xe mô tô đi theo hướng từ xã Cẩm M xuống nên D đứng dậy kéo quần của mình lên rồi đi lên lấy chiếc điện thoại di động của T trước đó bị rơi xuống đường và lấy xe mô tô của mình đi về nhà, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Quá trình bỏ trốn, Nguyễn Văn D đã làm rơi chiếc điện thoại của em Trần Thị Mỹ T mà D đã chiếm đoạt nơi nào không biết. Đến ngày 21/11/2018, Nguyễn Văn D đến Công an huyện Cẩm Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tài sản của em Trần Thị Mỹ T bị Nguyễn Văn D chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO NEO7, màu đen đã qua sử dụng. Theo kết luận định giá, tài sản có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.950.000 đồng.

Chiếc xe mô tô HONDA nhãn hiệu Wave màu xám, đen, bạc, số khung 699376, số máy 569952, biển kiểm soát: 38X1-192... mà Nguyễn Văn D sử dụng làm phương tiện phạm tội, chủ sở hữu Lê Thị T, hộ khẩu thường trú: Thôn 10, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D xuất trình bệnh án trước khi phạm tội đã từng điều trị bệnh Động kinh tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Hà Tĩnh nên ngày 16/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên ra Quyết định trưng cầu giám định về tâm thần đối với Nguyễn Văn D tại Viện pháp y tâm thần trung ương. Theo bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 173/KLGD ngày 28/5/2019, của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Văn D bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Văn D đủ khả năng nhận thức về điều khiển hành vi.

* *Về vật chứng thu giữ*: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ:

- 01 xe mô tô HONDA nhãn hiệu Wave màu xám, đen, bạc, số khung 699376, số máy 569952, biển kiểm soát: 38X1-192..., đã trả cho Lê Thị T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO7 Nguyễn Văn D đã chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Mỹ T không thu hồi được (quá trình bỏ trốn D đã làm mất).

* *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra và sau khi đưa vụ án ra xét xử Nguyễn Văn D đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho bị hại trị giá chiếc điện thoại đã chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng; chi phí tiền khám và hỗ trợ 2.080.000 đồng. Nay, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSCX ngày 16/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Hiếp

dâm” theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 141 của Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 141; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Dmức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Hiếp dâm”; áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Dmức án từ 07 năm đến 08 năm về tội ”Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của của hai tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Trước khi đưa vụ án ra xét xử, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử kín vụ án để đảm bảo bí mật đời tư. Xét đề nghị của bị hại là có căn cứ. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử kín vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/11/2018, tại khu vực gần cổng Trường mầm non xã Cẩm T, thuộc thôn Na T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38X1-192.67 chặn đường em Trần Thị Mỹ T đi xe máy điện cùng chiều phía trước, dùng hai tay kéo phía sau xe máy điện của T dừng lại rồi một tay ôm quàng ngang bụng còn một tay lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO7 trị giá 2.950.000 đồng làm chiếc điện thoại rơi xuống đường. Tiếp đó, D nảy sinh hành vi hiếp dâm em T nên đã kéo và vật T ngã ngựa xuống bãi cỏ bên đường rồi ngồi đè lên người dùng hai tay và toàn thân khống chế, cởi bỏ quần của T ra vứt một bên người và cởi bỏ hết quần của mình xuống ngang đầu gối để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của T. Trong khi chuẩn bị thực hiện hành vi giao cấu thì phát hiện có ánh đèn xe mô tô đi qua, nên D kéo quần của mình lên rồi lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO7 của T trước đó và lên xe mô tô của mình đi về nhà, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày

21/11/2018, Nguyễn Văn Đến Công an huyện Cẩm Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực khống chế bị hại làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản. Đồng thời nảy sinh ý định hiếp dâm bị hại nên đã có hành vi dùng vũ lực vật ngã, đè bóp cổ khống chế và dùng lời nói đe dọa người bị hại để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của người bị hại; đã dùng tay sờ nắn vào ngực, mở khuy quần, kéo quần dài và quần lót của bị hại và cởi quần của mình để quan hệ tình dục với bị hại, nhưng vì bị hại chống cự quyết liệt và bị cáo lo sợ bị người khác phát hiện nên không thực hiện được hành vi đến cùng, nguyên nhân hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi trên của Nguyễn Văn Đến cấu thành tội “*Hiếp dâm*” tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” và tội “*Cướp tài sản*” tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo về các tội danh, điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Điểm i Khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

i) *Tái phạm nguy hiểm*”.

Điểm h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

h) *Tái phạm nguy hiểm*”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặt khác, bị cáo thực hiện liên nhau hai hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của bị hại; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị bệnh, mẹ bị ung thư. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Mặt khác, đối với tội hiếp dâm, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm nhưng chưa thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tác động nhờ gia đình bồi thường trị giá chiếc điện thoại đã chiếm đoạt số tiền 3.000.000đồng và chi phí tiền khám, hỗ trợ cho bị hại với tổng số tiền 2.080.000đồng. Nay, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn D sử dụng làm phương tiện phạm tội, chủ sở hữu là chị Lê Thị Thanh, khi D sử dụng để phạm tội chị Thanh không biết nên việc cơ quan điều tra trả lại chiếc xe cho chị Lê Thị Thanh là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO7 mà Nguyễn Văn D đã chiếm đoạt của bị hại (quá trình bỏ trốn D đã làm mất). Bị cáo đã bồi thường trị giá bằng tiền cho bị hại nên không xem xét.

[7] Đối với chị Lê Thị T, chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38X1-192... là người cho bị cáo Nguyễn Văn D mượn sử dụng, sau đó thực hiện hành vi phạm tội nhưng khi bị cáo sử dụng chị Thanh không biết nên chị không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Hiếp dâm” và tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ Điểm i Khoản 2 Điều 141; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 15, Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn D 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”.

- Căn cứ Điểm h Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn D 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **12 (Mười hai)**

năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 21/11/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Dphải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

